

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 11/08/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự, vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Bà Cù Thị Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2021/TLST-DS ngày 27/12/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 06 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Kbank) (viết tắt Ngân hàng); Địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44, đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng – Chi nhánh Phòng giao dịch Tân Châu (Quyết định uỷ quyền số 1395/QĐ-NHKL ngày 29/6/2020).

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Thanh Nh – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng – Chi nhánh phòng giao dịch Tân Châu (Giấy uỷ quyền số 15/UQ-PGDTCh ngày 10/12/2021); Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Văn L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trương Út Hiền E, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khóm L1, phường L2, thị xã T, tỉnh An Giang.

Anh Nh đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, có mặt; Anh Hiền E và chị L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nhuận trình bày:

Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Tân Châu (viết tắt là Ngân hàng) có cho anh Hiền E và chị Cẩm L vay tổng số tiền 50.000.000 đồng theo hai Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố sau:

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020, số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất cho vay 16%/năm (lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn 24%/năm, thời hạn vay: 180 ngày, giải ngân từ ngày 26/6/2020, đến hạn 23/12/2020, mục đích vay: mua bán. Anh Hiền E, Chị L có cầm cố tài sản bảo đảm cho Ngân hàng là xe máy 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đen – xám – bạc, số máy: JC35E0390939, số khung: 35076Y300926, biển kiểm soát 67H1-719.59 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063558 do anh Trương Út Hiền E đứng tên.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020 số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất cho vay 16%/năm (lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn 24%/năm, thời hạn vay: 180 ngày, giải ngân từ ngày 18/8/2020, đến hạn 14/02/2021, mục đích vay: mua bán. Anh Hiền E, Chị L có cầm cố tài sản bảo đảm cho Ngân hàng là xe máy 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu xanh – đen, số máy: JC35E0020721, số khung: 35015Y020689, biển kiểm soát 67H1-679.65 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 058126 do anh Trương Út Hiền E đứng tên.

Sau khi vay, anh Hiền E, Chị L thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC, tính đến ngày 24/7/2020, với số tiền 5.600.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 5.231.781 đồng, lãi trong hạn là 368.219 đồng; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC, tính đến ngày 01/9/2020 với số tiền 1.869.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 1.746.260 đồng, lãi trong hạn 122.740 đồng. Đến hạn thanh toán, anh Hiền E, Chị L được Ngân hàng nhiều lần thông báo nhắc nhở trả nợ và anh chị cũng đã nhiều lần cam kết nhưng vẫn không thanh toán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

Nay, Ngân hàng yêu cầu anh Hiền E, Chị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/08/2022 là 62.699.969 (sáu mươi hai triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi chín) đồng. Cụ thể:

Hợp đồng số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/06/2020, tiền vốn gốc là 24.768.219 đồng; lãi trong hạn 1.998.904 đồng; lãi quá hạn: 9.706.428 đồng.

Hợp đồng số A1100080/HĐTD-CC, tiền vốn gốc là 18.253.740 đồng; lãi trong hạn 1.455.342 đồng; lãi quá hạn 6.517.335 đồng. Đồng thời, tính lãi phát sinh từ ngày 11/08/2022 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận hai hợp đồng nêu trên.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hiền E, Chị L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kèm theo đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Quyết định ủy quyền số 1395/QĐ-NHKL ngày 29/06/2020 (photo, đã đối chiếu bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (photo, đã đối chiếu bản chính); Quyết định bổ nhiệm chức danh quyền tổng giám đốc số 210/QĐ-HĐQT ngày 12/10/2021 (photo, đã đối chiếu bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (photo, đã đối chiếu bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; Quyết định thành lập phòng giao dịch Tân Châu (photo, đã đối chiếu bản chính); Giấy ủy quyền số 15/UQ-PGDTCh ngày 06/12/2021; Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020 (photo, đã đối chiếu bản chính); Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020 (photo, đã đối chiếu bản chính); Quyết định số 334/QĐ-HĐQT ngày 18/9/2020 (photo, đã đối chiếu bản chính); Quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh An Giang số 184/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Tân Châu – Chi nhánh An Giang số 96/QĐ-HĐQT ngày 01/4/2021; Bảng kê tính lãi theo hợp đồng; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 67H1-679.65 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 67H1-719.59; Giấy CMND và sổ hộ khẩu của bị đơn.

Những tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án đã thu thập:

- Phiếu trả lời kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/04/2022 của Công an thị xã T: 01 xe máy, loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, dung tích xi lanh 124, màu xanh đen, số máy: JC35E0020721, số khung: Y020689, biển kiểm soát 67H1-679.65, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 058126 do Công an thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 23/10/2019 đứng tên Trương Út Hiền E.

- Phiếu trả lời kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/04/2022 của Công an thị xã T: 01 xe máy, loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, dung tích xi lanh 124, màu đen - xám - bạc, số máy: JC35E0390939, số khung: Y300926, biển kiểm soát 67H1-719.59, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063558 do Công an thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 12/03/2020 đứng tên Trương Út Hiền E.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các loại văn bản tố tụng đúng quy định cho anh Hiền E, chị L nhưng anh Hiền E, chị L không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải

được. Tòa án đã tiến hành đúng quy định Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hiền E và chị Cẩm L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án, Hợp đồng ký kết giữa hai bên đảm bảo về mặt hình thức, chủ thể ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tuy nhiên anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng. Do đó việc Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L trả cho ngân hàng tổng số tiền là 62.699.969 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/08/2022 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên; Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC và A1100080/HĐTD-CC được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L để đảm bảo cho việc thi hành án có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ các Điều 309, 314, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Buộc anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L trả cho ngân hàng tổng số tiền 62.699.969 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/08/2022 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hai Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC và A1100080/HĐTD-CC được ký kết giữa đại diện Ngân

hàng với anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Anh Trương Út Hiền E, chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Thời hiệu khởi kiện:

Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hiền E và Chị L ngày 26/6/2020, thời hạn vay: 180 ngày, giải ngân từ ngày 26/6/2020, đến hạn 23/12/2020.

Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hiền E và Chị L ngày 18/8/2020, thời hạn vay: 180 ngày, giải ngân từ ngày 18/8/2020, đến hạn 14/02/2021.

Ngày 06/12/2021, Ngân hàng khởi kiện do anh Hiền E và chị L vi phạm hợp đồng là còn thời hiệu tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn có khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản (hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố) với bị đơn là anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L; Địa chỉ: Khóm L1, phường L2, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1] Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L được lập thành văn bản và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] Vốn vay: Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và giải ngân, anh Hiền E và Chị L vay và nhận tổng số tiền là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC (30.000.000 đồng) và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC, tính đến ngày 01/9/2020 (20.000.000 đồng).

Sau khi vay, anh Hiền E và Chị L đã thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC, tính đến ngày 24/7/2020, với số tiền 5.600.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 5.231.781 đồng, lãi trong hạn là 368.219 đồng.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC, tính đến ngày 01/9/2020 với số tiền 1.869.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 1.746.260 đồng, lãi trong hạn 122.740 đồng.

Như vậy, Ngân hàng yêu cầu anh Hiền E và Chị L phải trả nợ gốc 43.021.959 đồng. Trong đó, vốn gốc theo Hợp đồng số A1071838/HĐTD-CC 24.768.219 đồng và Hợp đồng số A1100080/HĐTD-CC là 18.253.740 đồng có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Xét, chấp nhận.

[3] Tiền lãi:

Theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020, Ngân hàng và anh Hiền E, Chị L đã có thỏa thuận về mức lãi suất, cách tính lãi, ngày thanh toán tiền lãi và trường hợp chuyển nợ quá hạn. Cụ thể: Lãi suất cho vay 16%/năm (lãi gộp); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Căn cứ theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách tính lãi suất nêu trên do Ngân hàng và anh Hiền E, Chị L tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngân hàng yêu cầu anh Hiền E, Chị L phải thanh toán tổng số nợ lãi: 11.705.332 đồng (lãi trong hạn 1.998.904 đồng, lãi quá hạn 9.706.429 đồng) (tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 11/08/2022) theo Hợp đồng số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/06/2020; Số tiền lãi 7.972.678 (lãi trong hạn 1.455.342 đồng, lãi quá hạn 6.517.335 đồng) (tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 11/08/2022) theo Hợp đồng số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/08/2020.

Và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 11/08/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận của hai Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên (có bảng kê chi tiết tính lãi của Ngân hàng đối với khoản nợ của anh Hiền E và Chị L). Xét, chấp nhận.

[4] Buộc anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm liên đới trả vốn gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/06/2020:

- Tiền lãi: 11.705.332 (mười một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng (lãi trong hạn 1.998.904 đồng, lãi quá hạn 9.706.429 đồng) (tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 11/08/2022).

- Vốn gốc: 24.768.219 (hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm mười chín) đồng.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/08/2020:

- Tiền lãi: 7.972.678 (bảy triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi tám) đồng (lãi trong hạn 1.455.342 đồng, lãi quá hạn 6.517.335 đồng) (tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 11/08/2022).

- Vốn gốc: 18.253.740 (mười tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

[5] Về tài sản cầm cố: Để đảm bảo cho khoản vay, anh Hiền E và Chị L đã cầm cố những tài sản sau đây theo quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự:

- 01 xe máy 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, dung tích xi lanh 124, màu đen – xám – bạc, số máy: JC35E0390939, số khung: 35076Y300926, biển kiểm soát 67H1-719.59 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 063558 do Công an thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 12/3/2020 đứng tên anh Trương Út Hiền E (Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hiền E và Chị L).

- 01 xe máy 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, dung tích xi lanh 124, màu xanh – đen, số máy: JC35E0020721, số khung: 35015Y020689, biển kiểm soát 67H1-679.65 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 058126 do Công an thị xã T, tỉnh An Giang cấp ngày 23/10/2019 đứng tên anh Trương Út Hiền E (Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hiền E và Chị L).

Ngân hàng yêu cầu duy trì hợp đồng cầm cố để đảm bảo thi hành án là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 314 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Xét, chấp nhận.

[6] Án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Anh Hiền E và Chị L phải chịu 3.135.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, khoản 2 Điều 314, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản” đối với anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L;

Buộc anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/06/2020:

- Tiền lãi: 11.705.332 (mười một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng (lãi trong hạn 1.998.904 đồng, lãi quá hạn 9.706.429 đồng) (tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 11/08/2022).

- Vốn gốc: 24.768.219 (hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm mười chín) đồng.

Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/08/2020:

- Tiền lãi: 7.972.678 (bảy triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi tám) đồng (lãi trong hạn 1.455.342 đồng, lãi quá hạn 6.517.335 đồng) (tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 11/08/2022).

- Vốn gốc: 18.253.740 (mười tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

Duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1071838/HĐTD-CC ngày 26/6/2020 và Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng cầm cố số A1100080/HĐTD-CC ngày 18/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hiền E và Chị L.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trương Út Hiền E và chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 3.135.000 đồng (ba triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.392.000 (một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số TU/2019/0006086 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Hiền E và chị Cẩm L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. T (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. T (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương